

**TÒA ÁN N DÂN  
HUYỆN CAI LẬY  
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 66/2021/HS-ST  
Ngày 08/12/2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do- Hạnh phúc**

**N DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN N DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Văn An

*Các Hội thẩm N dân:* Ông Nguyễn Văn Tư

Bà Lê Thị Hiệp

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đặng Thị Thảo Lan - Thư ký Tòa án N dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát N dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:** Bà Trần Thị Kim Oanh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án N dân huyện Cai Lay xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 69/2021/TLST-HS ngày 22 tháng 10 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76/2021/QĐXXST-HS ngày 22/11/2021 đối với bị cáo:

**Trần Minh N**, sinh năm 1999, tại tỉnh Tiền Giang. Trú tại: Ấp A, xã M, huyện C, tỉnh T; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá (học vấn): 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn T, sinh năm 1975 và bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1977; Anh chị em ruột có 04 người, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án: Không.

Tiền sự: 01 lần, ngày 18/12/2020, Công an xã Cẩm Sơn, huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang ra quyết định xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo đã chấp hành xong ngày 23/12/2020.

Bị cáo đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, (có mặt).

*Bị hại:*

1. Ông **Giang Văn M**, sinh năm 1967 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp A, xã M, huyện C, tỉnh T.

2. Ông **Võ Văn T**, sinh năm 1981 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp A, xã M, huyện C, tỉnh T.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Anh **Nguyễn Hoàng K**, sinh năm 1996 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp S, xã M, huyện C, tỉnh T.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Minh N có 01 tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản chưa được xóa. Khoảng 11 giờ ngày 24/02/2021, Trần Minh N điện thoại rủ Nguyễn Hoàng K đi trộm mít để bán lấy tiền tiêu xài, K đồng ý nên điều khiển xe moto hiệu Vision màu đỏ biển số 63P1-069.91, đến nhà chờ N đi trộm mít. Trước khi đi N lấy con dao ra vườn cắt 01 trái mít để trước бага xe moto, rồi K chở N đến vườn của ông Giảng Văn M thuộc Ấp A, xã M, huyện C, tỉnh T, N dùng dao cắt 01 trái mít để lên xe, sau đó K tiếp tục chở N đến vườn của ông Võ Văn T thuộc Ấp A, xã M, huyện C, tỉnh T, N dùng dao cắt trộm 02 trái mít để lên xe chở đến vừa mít Kim Búp tại ấp 7, xã Mỹ Thành Nam, huyện Cai Lậy để bán. Khi vừa đến vừa, Giảng Trường D (con ruột ông M) chạy đến yêu cầu giữ lại số mít vì K, N trộm mít vườn nhà D nhưng K, N không thừa nhận. Để che giấu hành vi trộm cắp, K chở N về vườn của N cắt thêm 01 trái mít T quay lại vừa thì bị Công an phát hiện cùng tang vật.

Vật chứng thu giữ gồm: 05 trái mít T siêu sớm có trọng lượng lần lượt là 11kg, 13kg, 9kg, 11kg, 12kg; 01 xe mô tô hiệu Vision màu đỏ biển số 63P1-069.91; 01 con dao dài 31,5cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 19cm, mũi nhọn, nơi rộng nhất lưỡi dao 2,5cm, cán dao bằng nhựa dài 12,5cm bên ngoài quấn băng keo màu đen, trên lưỡi dao có chất nhựa kết dính; 01 túi lưới màu trắng có kích thước ngang 55cm x dài 65cm; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme màu trắng, 01 sim Viettel số 0328468171; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu xanh, 01 sim Viettel số 0355709672.

Bản kết luận định giá tài sản số: 14/KL-HĐĐGTS ngày 26/02/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Cai Lậy kết luận: 03 trái mít T siêu sớm loại I tổng trọng lượng 33kg trị giá 825.000 đồng.

Trong quá trình điều tra, Trần Minh N đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

Tại bản cáo trạng số 66/CT-VKSHCL ngày 22/10/2021 của Viện trưởng Viện kiểm sát N dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang truy tố Trần Minh N về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Trong phần tranh luận, Đại diện Viện kiểm sát N dân huyện Cai Lậy phát biểu quan điểm giải quyết vụ án đã đưa ra những chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của

Bộ luật Hình sự tuyên bố bị cáo Trần Minh N phạm tội “Trộm cắp tài sản”, xử phạt từ 06 tháng đến 09 tháng tù giam.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 con dao dài 31,5cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 19 cm, mũi nhọn, nơi rộng nhất lưỡi dao 2,5cm, cán dao bằng nhựa dài 12,5cm bên ngoài quấn băng keo màu đen, trên lưỡi dao có chất nhựa kết dính; 01 túi lưới màu trắng có kích thước ngang 55cm x dài 65cm; 01 sim Viettel số 0328468171; 01 sim Viettel số 0355709672. Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme màu trắng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu xanh.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cai Lậy, Điều tra viên, Viện kiểm sát N dân huyện Cai Lậy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục qui định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm Trần Minh N khai nhận: Khoảng 11 giờ ngày 24/02/2021, tại Ấp A, xã M, huyện C, tỉnh T, bị cáo có hành vi trộm cắp 01 trái mít T siêu sớm của ông Giảng Văn M và 02 trái mít T siêu sớm của ông Võ Văn T, tổng trọng lượng 33kg trị giá 825.000 đồng. Lời khai nhận trên của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người liên quan cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Trị giá tài sản bị cáo lấy trộm dưới 2.000.000 đồng, tuy nhiên ngày 18/12/2020 Trần Minh N đã bị Công an xã Cẩm Sơn, huyện Cai Lậy xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, đến nay chưa được xóa mà lại tiếp tục vi phạm nên hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát N dân huyện Cai Lậy truy tố Trần Minh N phạm tội “Trộm cắp tài sản”, theo điểm a khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân là một trong những khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự địa phương, gây hoang mang trong N dân.

Bị cáo đã thành niên và có đủ năng lực hành vi dân sự, biết rõ việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng do muốn có tiền tiêu xài cá N mà không phải lao động, bị cáo đã điện thoại rủ Nguyễn Hoàng K chở bị cáo đi trộm mít của ông M và ông T, khi đến vườn bị cáo là người trực tiếp cắt

trộm mít rồi cả hai đem đến vừa để bán, khi bị con ông M phát hiện thì bị cáo cùng K trở về vườn của bị cáo cắt thêm 01 trái mít đem lại vừa bán để che giấu hành vi trộm cắp, do đó cần phải xử phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo có T độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Đối với Nguyễn Hoàng K có hành vi cùng với Trần Minh N cắt trộm mít nhưng trị giá tài sản chưa đủ cấu thành tội trộm cắp tài sản, nên Cơ quan điều tra không khởi tố mà xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

[6] Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trao trả cho ông Giảng Văn M 01 trái mít T siêu sớm trọng lượng 11kg, trả cho ông Võ Văn T 02 trái mít T siêu sớm trọng lượng 13kg và 09kg, ông M và ông T đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm. Chiếc xe mô tô hiệu Vision màu đỏ biển số 63P1-069.91 do chị Nguyễn Thị Mỹ Lan đứng tên chủ sở hữu, chị Lan không biết Nguyễn Hoàng K sử dụng xe moto làm phương tiện đi trộm cắp tài sản nên trao trả cho chị Lan là có căn cứ. Hai trái mít T siêu sớm có trọng lượng 11kg và 12kg bị cáo cắt tại vườn của mình nên Cơ quan điều tra đã trao trả lại cho bị cáo là phù hợp.

Đối với 01 con dao dài 31,5cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 19cm, mũi nhọn, nơi rộng nhất lưỡi dao 2,5cm, cán dao bằng nhựa dài 12,5cm bên ngoài quấn băng keo màu đen, trên lưỡi dao có chất nhựa kết dính; 01 túi lưới màu trắng có kích thước ngang 55cm x dài 65cm; 01 sim Viettel số 0328468171; 01 sim Viettel số 0355709672 là công cụ, phương tiện bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme màu trắng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu xanh đây là phương tiện bị cáo và K dùng để liên lạc rủ rê đi trộm cắp tài sản nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[7] Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, định khung hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ, mức hình phạt là có cơ sở, phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8] Bị cáo Trần Minh N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

[9] Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 331 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Vì các lẽ trên,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Xử:**

1. Tuyên bố bị cáo Trần Minh N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
2. Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.  
Xử phạt bị cáo Trần Minh N 09 (Chín) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.
3. Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 con dao dài 31,5cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 19cm, mũi nhọn, nơi rộng nhất lưỡi dao 2,5cm, cán dao bằng nhựa dài 12,5cm bên ngoài quấn băng keo màu đen, trên lưỡi dao có chất nhựa kết dính; 01 túi lưới màu trắng có kích thước ngang 55cm x dài 65cm; 01 sim Viettel số 0328468171; 01 sim Viettel số 0355709672. Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme màu trắng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu xanh.
4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, bị cáo Trần Minh N phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.
5. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ để yêu cầu Tòa án N dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo trình tự, thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND Cai Lậy;
- CCTHADS Cai lậy;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Văn An**